

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: **Giảng viên** ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Giao thông vận tải**; Chuyên ngành: **Xây dựng Cầu**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN ĐỨC THỊ THU ĐỊNH**

2. Ngày tháng năm sinh: **05/07/1979**; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam.;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Phú Lương - Thanh Oai - Hà Đông - Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 7, ngách 15 ngõ Thái Thịnh 2, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Bộ môn Công trình Giao thông Thành phố và Công trình Thủy, Khoa Công trình, Trường Đại học Giao thông Vận Tải, Số 3 Cầu Giấy, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: không có; Điện thoại di động: **0983050615**;

E-mail: nguyenthudinh@utc.edu.vn / nguyenthudinh.utc@gmail.com.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 06 năm 2002 – tháng 8 năm 2003: Kỹ sư thiết kế tại Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư & Xây dựng Việt Nam (VINACICO) – thuộc tổng công ty xây dựng công trình giao thông 1 (CIENCO 1).

- Từ tháng 08 năm 2003 đến nay: Là giảng viên bộ môn Công trình Giao thông thành phố và Công trình Thủy, Khoa Công trình, Trường Đại học Giao thông vận tải.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Trong thời gian làm là giảng viên của trường, từ tháng 5/2010 đến 10/2010: ứng viên được Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi làm thực tập sinh, nghiên cứu viên tại trường Đại học công nghệ Nagaoka (Nagaoka University of Technology), Nhật Bản theo chương trình cử cán bộ đi học tập ở nước ngoài bằng kinh phí của chính phủ Việt Nam (Đề án 322).

Chức vụ hiện nay: **Giảng viên chính;**

Chức vụ cao nhất đã qua: **Giảng viên chính,**

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Giao thông Vận tải

Địa chỉ cơ quan: Số 3 Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Điện thoại cơ quan 024.37663311

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không có

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: chưa nghỉ hưu

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 10 tháng 06 năm 2002, số văn bằng: B411808, ngành: Xây dựng Cầu Đường; Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): Trường Đại học Giao thông Vận tải, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 03 tháng 05 năm 2007, mã văn bằng A0029388; ngành: Kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Giao thông Vận tải, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến Sĩ ngày 15 tháng 05 năm 2015, số hiệu bằng: 004131; ngành: Kỹ thuật Xây dựng công trình đặc biệt; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường đại học Giao thông Vận tải, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở:

Trường Đại học Giao thông vận tải.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:

Giao thông vận tải.

Chuyên ngành: Xây dựng Cầu

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu thứ 1: Nghiên cứu chuyên sâu thiết kế và phân tích, đánh giá ứng xử của các kết cấu công trình đặc biệt dưới các tác động.

Hướng nghiên cứu này nhằm mục đích làm rõ, trau dồi, nâng cao và cập nhật mới liên tục các kiến thức chuyên sâu về kết cấu công trình mà chủ yếu là các công trình đặc biệt với các đặc điểm như: có sự làm việc rất phức tạp, khó phân tích kết cấu, thiếu các hướng dẫn tính toán cụ thể, quy trình quy phạm cũng chưa đề cập rõ ràng... Ứng viên đã nghiên cứu chuyên sâu cho hai loại kết cấu chính là cầu cong và cầu dây.

Hướng nghiên cứu thứ 2: Phân tích dao động kết cấu và điều khiển dao động bằng giải pháp giảm chấn động lực học

Các nghiên cứu tập trung vào phân tích động lực học kết cấu cầu dây văng và các kỹ thuật điều khiển dao động, nhằm đánh giá và kiểm soát ứng xử của công trình dưới tác động động như gió, động đất, và tải trọng khai thác. Các nghiên cứu về giải pháp giảm dao động sử dụng thiết bị giảm chấn để giảm biên độ dao động, nâng cao độ ổn định, an toàn và nâng cao tuổi thọ cho kết cấu công trình được thực hiện. Trong đó hệ giảm chấn sử dụng chất lỏng đơn (TLD) hoặc đa (MTLD) được ứng viên chọn lựa là hướng nghiên cứu chính, thực hiện từ lý thuyết, thực nghiệm đến thiết kế tối ưu khẳng định hiệu quả của hệ giảm chấn này trong việc giảm dao động cho các kết cấu dạng trụ tháp, dạng cột.

Hướng nghiên cứu thứ 3: Đánh giá sức khỏe kết cấu qua đo đạc thực tế và ứng dụng các thuật toán trong xử lý tín hiệu hiện đại.

Hướng nghiên cứu này tập trung nghiên cứu thực nghiệm đo đạc trên các công trình thực tế, phân tích dữ liệu dao động, xử lý tín hiệu đo dao động các bộ phận kết cấu nhằm nhận dạng đặc trưng kết cấu, xác định khả năng chịu lực thực tế của công trình, phát hiện hư hỏng và nâng cao độ tin cậy trong giám sát, đánh giá an toàn công trình trong điều kiện thực tế. Nghiên cứu áp dụng các lý thuyết, thuật toán xử lý tín hiệu hiện đại cho các phân tích. Ngoài ra, nghiên cứu áp dụng mô phỏng số phép đo dao động kết cấu cũng bước đầu được thực hiện.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **04 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **03 đề tài NCKH cấp Bộ** với vai trò chủ nhiệm, **04 đề tài NCKH cấp Cơ sở** với vai trò chủ nhiệm.
- Đã công bố 37 bài báo khoa học (18 bài là tác giả chính), trong đó: 06 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín (03 bài SCI(E), 01 bài (E)SCI và 02 bài Scopus) trong đó 03 bài ứng viên là tác giả chính; 08 bài báo trình bày và đăng trong kỷ yếu hội nghị khoa học quốc tế và trong nước trong đó có 07 bài là tác giả chính (04 đăng trong hội thảo nằm trong danh mục Scopus, 2 bài đăng trên số đặc biệt của tạp chí giao thông vận tải).
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không
- Số lượng sách đã xuất bản 05 quyển trong đó có 01 giáo trình, và 04 sách tham khảo thuộc nhà xuất bản có uy tín.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): không

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo.

Trong khoảng gần 22 năm thực hiện nhiệm vụ giảng dạy tại Khoa Công trình, Trường Đại học Giao thông vận tải (2003-2025), ứng viên tự đánh giá theo các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một nhà giáo:

Theo tiêu chuẩn:

- Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt;
- Có lý lịch bản thân rõ ràng;
- Có chuyên môn được đào tạo phù hợp; Có bằng tiến sĩ với chuyên môn phù hợp với chuyên ngành được phân công tham gia đào tạo - chuyên ngành kỹ sư xây dựng công trình giao thông.
- Có chuyên môn nghiệp vụ sư phạm tốt. Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, chứng chỉ bồi dưỡng giảng viên chính. Nhiều năm liền được sinh viên đánh giá thông qua các đợt khảo sát người học dành cho người dạy là tốt.
- Có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu công việc;
- Tác phong, lối sống lành mạnh, gương mẫu; Chấp hành tốt các nội quy, quy định của Đảng, Nhà nước. Luôn giữ gìn hình ảnh của một nhà giáo, đối xử với sinh viên không chỉ như một giáo viên mà còn như là người tư vấn, định hướng trong cả chuyên môn và xã hội.
- Có sức khỏe đảm bảo đáp ứng các yêu cầu nghề nghiệp.

Theo nhiệm vụ:

- Hoàn thành khối lượng giảng dạy được phân công hàng năm theo qui định.
- Hoàn thành và vượt khối lượng nghiên cứu khoa học theo quy định;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà giáo về đào tạo và nghiên cứu khoa học;
- Thực hiện tốt quy định của pháp luật và điều lệ của Nhà trường;
- Không ngừng rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu.
- Ngoài ra ứng viên cũng không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: thâm niên đào tạo là 19 năm 7 tháng.

Trong 6 năm cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (từ 6/2019 – 6/2025), chi tiết khối lượng giảng dạy như sau:

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		Số lượng Thạc sĩ đã hướng dẫn	Số lượng đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	0	0	1	8	291		291/641.61/270
2	2020-2021	0	0	1.5	10	306	90	306/753.81/270
3	2021-2022	0	0	0.5	14	360		360/724.31/270
3 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	0	6	165		165/332.18/250
5	2023-2024	0	0	1	1	165	90	165/261.4/250
6	2024-2025	0	0	1	6	132		132/259.67/250

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước : ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ : Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Giao thông vận tải, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ☒ ; Diễn giải:

- Đào tạo chuyên môn tiếng anh 6 tháng theo chương trình của World Bank tài trợ trong chương trình giáo dục đại học 2 cho các giảng viên năm 2009.

- Đi thực tập sinh ngắn hạn (6 tháng) Tại nước: Nhật bản. Năm 2010 bằng học bổng của chính phủ Việt Nam.

- Đã học và có giấy chứng nhận đạt trình độ B2 theo khung chuẩn Châu Âu năm 2013.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

Đạt chứng chỉ Toefl 532 tại Hội đồng IIG năm 2009.

Đạt chứng chỉ B2 châu âu đạt 6.5 tại Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội năm 2013.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVC H	Chính	Phụ			
1	Lý Đức Vũ		×	×		10/2017 – 04/2018	Trường ĐH GTVT	2018
2	Nguyễn Xuân Thịnh		×	×		12/2018 – 11/2019	Trường ĐH GTVT	2019
3	Nguyễn Mạnh Tuấn		×	×		9/2018 – 3/2019	Trường ĐH GTVT	2019
4	Đào Tùng		×	×		6/2020 – 12/2020	Trường ĐH GTVT	2020

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của CS GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<i>Trước khi được công nhận TS</i>							
1	Cầu Thành phố	GT	Nhà xuất bản Giao thông Vận tải, tháng 2/2013 (Quyết định xuất bản số 223/QĐ – GTVT ngày 30/11/2012)	03		Chương 4 (từ trang 106 - 114) và 1 phần chương 2 (trang 43 - 51), 1 phần chương 5 (trang 123 -130)	Có giấy xác nhận sử dụng và quyết định thành lập ban biên soạn giáo trình, biên bản nghiệm thu giáo trình
2	Giáo trình thiết kế các phương án cầu	TK	Nhà xuất bản XD, năm 2011 (Quyết định xuất bản số 355/QĐ – XBXD ngày 30/09/2011)	04		Chương 1 (Trang 5 - 38) và chương 3 (từ trang 66 - 92)	Có giấy xác nhận sử dụng

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
3	Công nghệ dán bản thép cho kết cấu công trình.	TK	NXBXD, 2006 (Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 685-2006/CXB/13-52/XD ngày 05/9/2006)	03		Chương 1, 2 (Trang 5 - 50)	Có giấy xác nhận sử dụng
4	Phụ gia và hóa chất cho Bê tông xây dựng công trình	TK	NXBXD, 2004. (Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 371/XB-QLXB-13 ngày 04/4/2003)	03		Chương 1 (Trang 5 - 23)	Có giấy xác nhận sử dụng
Sau khi được công nhận TS							
5	Cầu bê tông cốt thép trong đô thị và nút giao thông khác mức	TK	Nhà xuất bản Xây Dựng, tháng 6/2022 (quyết định xuất bản số 76-2022/QĐ-XBXD ngày 20/5/2022, ISBN 978-604-82-6535-9	04		Phản biên soạn: chương 8 và chương 9 (Trang 430 – 534)	Có giấy xác nhận sử dụng

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận TS					
1	Đề tài: Mô hình PTHH trong tính toán nội lực và phân tích ảnh hưởng của cốt thép DU'L kết cấu cầu cong BTCT	CN	Đề tài NCKH cấp trường, Mã số T2007 - CT - 12	1 năm (từ tháng 1/2007 đến tháng 12/2007)	Biên bản họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài Mã số T2007 - CT - 12 ngày 26/01/2008, Nghiệm thu Đạt
2	Đề tài: Nghiên cứu các đặc điểm và lựa chọn hệ giảm chấn TLD để giảm dao động cho tháp cầu dây văng một mặt phẳng dây	CN	Đề tài NCKH cấp trường, Mã số T2009 - CT - 07	1 năm (từ tháng 1/2009 đến tháng 12/2009)	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài NCKH cấp trường mã số T2009 - CT - 07 ngày 18/11/2009, Nghiệm thu Đạt
3	Đề tài: Nghiên cứu tính toán thiết kế hệ giảm chấn chất lỏng (TLD) để giảm dao động cho tháp cầu dây	CN	Đề tài Khoa học cấp Bộ GDĐT, mã số B2010 - 04 - 119	1 năm (từ tháng 1/2010 đến tháng 12/2010)	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài NCKH và Công nghệ cấp bộ tháng 10 /2011

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	văng một mặt phẳng dây ở Việt Nam				Nghiệm thu Loại tốt
II Sau khi được công nhận TS					
4	Đề tài: Phân tích và đánh giá rủi ro khi xây dựng cầu dây văng đa nhịp có dầm cứng bằng BTCT trong điều kiện ở Việt Nam	CN	Đề tài NCKH cấp trường, Mã số T2017-CT-95	1 năm (từ tháng 1/2017 đến tháng 12/2017)	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài NCKH và Công nghệ cấp trường năm 2017 ngày 19/12/2017 Nghiệm thu Đạt loại tốt
5	Đề tài: Nghiên cứu lựa chọn một số tham số cấu tạo của cầu dây văng có nhiều hơn 2 tháp dưới tác động lâu dài theo thời gian	CN	Đề tài NCKH cấp trường, Mã số T2019-CT-027	1 năm (từ tháng 1/2019 đến tháng 12/2019)	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài NCKH và Công nghệ cấp trường năm 2019 ngày 19/12/2019. Nghiệm thu Đạt
6	Đề tài: Nghiên cứu giải pháp công nghệ đối với cầu đường sắt tại các vị trí đường cong có bán kính nhỏ cho hệ thống đường sắt tốc độ cao	CN	Đề tài Khoa học cấp Bộ Giao thông vận tải, Mã số DT194019	1 năm (tháng 1/2019-12/2019)	Văn bản số 1588/BGTVT-KHCN ngày 26/2/2020, nghiệm thu Đạt
7	Đề tài: Nghiên cứu giải pháp sử dụng vật liệu địa phương phù hợp để xây dựng cầu dân sinh phục vụ giáo dục ở vùng sâu, vùng xa khu vực phía Bắc.	CN	Đề tài Khoa học cấp Bộ GDĐT thuộc Chương trình NCKH cấp Bộ, mã số CTB2018-GHA-NV04	15 tháng (tháng 9/2018 đến 12/2019)	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở đề tài cấp Bộ đề tài NCKH cấp Bộ năm 2019 - 2020 mã số CTB2018-GHA-NV04 Nghiệm thu Đạt

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS (9 bài)							
A	Bài báo tiếng Anh							

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
1	Tuned Liquid damper and Possibility application in Viet Nam	2		Proceedings of the National scientific seminar on Dynamics and Progressive collapse in Cable-stayed Bridge, Hanoi University of Science and Technology,			02/2011, trang 27-38,	02, 2011
	-			ISBN:9786049110 030				
2	Research and estimation of the dynamic behavior for Cable stayed bridges in Viet Nam	2	X	Proceedings of the National Symposium with international participation on Vibration and control of structures under wind actions, Hanoi University of Science and Technology			02/2014, trang 195-205	02, 2014
	-			ISBN:978-604-911-943-9				
B	Bài báo tiếng Việt							
3	Một số vấn đề trong tính toán phục vụ thi công đầm Bê tông cốt thép Dự ứng lực liên tục khi áp dụng công nghệ đẩy giàn giáo	3		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, Trường Đại học Giao thông Vận tải			số 5 trang 83-88	T11/ 2003
				ISSN 1859 - 2724				
4	Một số vấn đề về tính toán ảnh hưởng của Gradien nhiệt đối với kết cấu cầu Bê tông cốt thép và Bê tông cốt thép Dự ứng lực liên tục	2		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, Trường Đại học Giao thông Vận tải			số 12 trang 28-36	T11/ 2005
				ISSN 1859 - 2724				

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
5	Một số vấn đề về cấu tạo và phân tích kết cấu nhịp cầu công thép liên tục nhiều nhịp cho cầu Bính (Hải Phòng)	5		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, Trường Đại học Giao thông Vận tải			số 12 trang 113 - 119	T11/ 2005
				ISSN 1859 - 2724				
6	Phân tích ảnh hưởng của việc bố trí cốt thép dự ứng lực tới nội lực trong kết cấu cầu công bê tông cốt thép dự ứng lực	2	x	Tạp chí cầu đường Việt Nam			số 4 trang 10-17	4/ 2008
				ISSN 1859 - 459X				
7	Phân tích hiệu quả của giảm chấn chất lỏng áp dụng tại cầu dây văng một mặt phẳng dây Bãi Cháy Việt Nam	2		Tạp chí kết cấu công nghệ xây dựng			số 1 trang 10-19	Quý 4/2009
				ISSN 1859.3194				
	Phân tích hiệu quả của giảm chấn chất lỏng áp dụng tại cầu dây văng một mặt phẳng dây Bãi Cháy -Việt Nam (tiếp số 1)	2		Tạp chí kết cấu công nghệ xây dựng			số 2 trang 15-19	Quý 1 /2010
				ISSN 1859.3194				
8	Giảm chấn chất lỏng và khả năng áp dụng tại Việt Nam	2		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, Trường Đại học Giao thông Vận tải			số 32 trang 312-321	T11/ 2010
				ISSN 1859 – 2724				
9	Xác định tham số thực tế của công trình cầu thông qua kết quả phản ứng động lực học	2		Kỷ yếu hội nghị khoa học 40 năm hợp tác Việt Nam - Nhật Bản Trong Xây dựng: Thành tựu và Cơ hội – Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm giao thông và địa kỹ thuật			trang 237- 246	2013
				ISBN: 9786048200534.				

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II	Sau khi được công nhận TS (28 bài báo)							
A	Bài báo tiếng Anh							
10	Application the frequency response function to evaluate the tuned liquid damper system at the tower of Bai Chay cable stayed Bridge in Viet Nam	3	x	Proceedings of the 16th ASIA PACIFIC VIBRATION CONFERENCE			trang 278-285	11/ 2015
	-			ISBN 978 – 604-938-726-5				
11	Affect analysis of bearing arrangement to behavior of continuous prestressed concrete horizontally curved hollow beam - slab bridge impacted of temperature, shrinkage and creep	2	X	Proceedings of 2016 International Conference on Sustainability in Civil engineering, đăng trên tạp chí Giao thông Vận tải,			Số đặc biệt (năm thứ 57) trang 211-217	11/ 2016
				ISSN 2354 – 0818				
12	Analysis and evaluating the effect of design solutions for the towers of multi main spans of cable stayed Bridge	1	x	Proceedings of 2018 International Conference on Sustainability in Civil engineering, Tạp chí Giao thông Vận tải số đặc biệt 11/2018			Số đặc biệt, trang 405-411	T11, 2018
				ISSN 2354 – 0818				
13	Optimal control of vibration by multiple tuned liquid dampers using Taguchi's method	5		Journal of Mechanical Science and technology	SCIE, Q2, IF 1.734	11	Vol 33 số 4 trang 1563-1572	04/ 2019
	DOI 10.1007/s12206-019-0308-z			ISSN / eISSN: 1738-494X / 1976-3824				

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
14	Evaluating the cable tension results by lift-off and vibration method in Viet Nam	2	x	Journal of Materials Science and Engineering	Scopus		Vol 869(2020) trang 52-62	06/2020
	DOI 10.1088/1757-899X/869/5/052062 Doi:10.1088/issn.1757-899X			ISSN: 1757-8981 E-ISSN: 1757-899X				
15	Application of life cycle analysis for a maintenance strategy of reinforcement concrete pile-type wharf in Vietnam	2	x	proceeding of the tenth international conference on bridge maintenance, safety and management (ABMAS 2020), Sapporo, Bridge Maintenance, safety, management, life-cycle sustainability and innovations, Japan	Hội thảo scopus		926 trang 2018 - 2023	04/2021
	Doi.org/10.1201/9780429279119,			ISBN 978-0-367-23278-8 (Hbk), ISBN 978-1-032-05524-4 (Pbk), ISBN 978-0-429-27911-9 (eBook)				
16	Detection of the instantaneous frequency degradation due to damages of a fixed offshore jacket platform using the iEEMD-based Hilbert Huang transform under a wave excitation	6		Structural Control and Health Monitoring	SCIE, Q1, IF 4,819	8	Vol. 29	10/2022
	doi.org/10.1002/stc.3129			ISSN 1545-2263				

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
17	Evaluation of Dynamic Behaviors of Girders in High-Speed Railway Bridges Under Dynamic Impact of Electric Multiple Unit and Push-Pull Trains	1	x	Proceedings of the 4th international conference on Sustainability in civil engineering (ICSCE) 2022	Hội thảo Scopus	1	11/2022 trang 209-222	8/2023
	doi.org/10.1007/978-981-99-2345-8_21			ISSN 2366-2557, ISBN 978-981-99-2345-8				
18	Evaluating the Behavior of Architectural Pylons of Cable-Stayed Bridges	1	x	conference paper in Recent Advances in Structural Health Monitoring and Engineering Structures	Hội thảo Scopus		Vol. 460, trang 99-109	12/2023
	doi.org/10.1007/978-981-97-0399-9_10			ISBN 978-981-97-0399-9,				
19	Evaluation of the static behavior of Cable stayed bridge with a curved pylon: A case study	2	x	Journal of Material and engineering structure	ESCI		Vol 11, số 4, trang 345-359,	12/2024
	http://revue.ummto.dz/index.php/JMES/issue/view/226/showToc			ISSN 2170-127X				
20	Dynamic characteristic identification of jacket-type offshore wind turbine using the Hilbert Huang transform under operational condition	8		Elsevier ocean engineering	SCIE, Q1, IF 3,795		Vol. 330 (2025) 121248, trang 209-222,	06/2025
	doi.org/10.1016/j.oceaneng.2025.121248							

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
21	Investigation of Cable Tension in Cable-Stayed Bridges Through Field Measurements and Numerical Simulation	5	x	Journal of science and transport technology	Scopus, Q4		Vol5 No2 (2025) trang 71-83	06/ 2025
	https://doi.org/10.58845/jstt.utt.2025.en.5.2.71-83			(2025) E-ISSN 2734-9950				
B	Bài báo tiếng Việt							
22	Phân tích và đánh giá ứng xử động của kết cấu với hệ giảm chấn chất lỏng đa tần số MTLĐ sử dụng thí nghiệm bàn rung	3	x	Tạp chí KHCN Xây dựng			3/2015 Trang 23-33	9/2015
	-			ISSN 1859 - 1566				
23	Phân tích hiệu quả của hệ thống giữ ổn định cầu treo dây võng nông thôn dưới tác dụng của tải trọng di động	2		Tạp chí kết cấu & công nghệ xây dựng			số 17, trang 70-82,	4/2015
	-			ISSN: 1859. 3194				
24	Nghiên cứu khả năng sử dụng bộ thiết bị giảm chấn chất lỏng đa tần số (MTLD) trong kiểm soát dao động cho kết cấu tại Việt Nam	2	x	Tuyển tập Công trình KH – Hội Nghị KH giảng viên trẻ Khoa Công trình			số đặc biệt, trang 159-166,	11/ 2015
				ISBN: 978-604-76-0689-4				
25	Nghiên cứu ảnh hưởng của sự thay đổi lực căng cáp văng đến ứng xử của dầm cầu dây văng	3		Tạp chí khoa học Giao thông Vận tải, Trường Đại học Giao thông Vận tải			số 51, trang 37-42	04/ 2016
				ISSN 1859 - 2724				

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
26	Áp dụng phương pháp taguchi thiết kế tối ưu các tham số của các bộ giảm chấn chất lỏng	3		Đặc san Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ 2 về cơ kỹ thuật và tự động hóa			trang 101-107	10/2016
				ISBN: 978-604-95-0221-7				
27	Ảnh hưởng của bán kính đường cong nằm tới ứng xử của cầu dầm hộp thép liên hợp	3		Tạp chí cầu đường Việt Nam			số 5/2017, trang 16-22	05/2017
	-			ISSN1859-459X				
28	Phân tích, đánh giá ảnh hưởng của giải pháp vật liệu kết cấu nhịp đến ứng xử của kết cấu cầu dầm văng có 3 trụ tháp	1	x	Tạp chí cầu đường Việt Nam			số 1+2/2018 trang 44-52	02/2018
	-			ISSN1859-459X				
29	Đánh giá khả năng tiếp cận và sử dụng các mỏ vật liệu phục vụ xây dựng cầu dân sinh tại các tỉnh miền núi phía Bắc	3	x	Tạp chí cầu đường Việt Nam			Số 12/2019 trang 23-30	12/2019
				ISSN1859-459X				
30	Ảnh hưởng của muối silic đối với đặc tính của bê tông xi măng trong các công trình ở khu vực biển	3		Tạp chí Giao thông vận tải,			Số 10/2019 trang 64 - 68	10/2019
				ISSN 2354-0818				
31	Đánh giá ứng xử của kết cấu nhịp cầu dầm văng có 3 tháp thấp do co ngót từ biển	1	x	Tạp chí cầu đường Việt Nam			Số 1+2 / 2020 trang 36-45	02/2020
				ISSN1859-459X				

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
32	Nghiên cứu tính toán an toàn đoàn tàu tốc độ cao khi thông qua bán kính đường cong nhỏ	2	x	Tạp chí kết cấu và công nghệ xây dựng			số 30 trang 25-37	01/2020
				ISSN 1859.3194				
33	Phân tích ảnh hưởng của chiều cao các tháp đến ứng xử của kết cấu nhịp cầu dây văng có 3 tháp do co ngót và từ biến	1	x	Tạp chí kết cấu và công nghệ xây dựng			30, trang 62-77	1/2020
				ISSN 1859.3194				
34	Đánh giá khả năng kháng cắt của cầu dầm bê tông cốt thép nhịp giản đơn theo Tiêu chuẩn thiết kế cầu TCVN 11823 – 2017	3		Tạp chí Giao thông vận tải,		1	Số 03/2021 trang 35-39	3/2021
	-			ISSN 2354-0818				
35	Phát hiện các tách lớp có chiều dày khác nhau trong kết cấu bê tông sử dụng phương pháp nhiệt xung vuông	4		Đặc san Hội nghị khoa học công nghệ lần thứ XXIII: công trình xây dựng thông minh cho tương lai			trang 19-25	10/2022
				ISBN 978-604-76-2626-7				
36	Phân tích lựa chọn giải pháp công nghệ đoàn tàu và vận tốc chạy tàu cho tuyến đường sắt tốc độ cao tại Việt Nam	1	x	Tạp chí cầu đường Việt Nam			Số 10 trang 31-41	10/2024
				ISSN1859-459X				
37	Phân tích một số vấn đề của cầu dây văng với kết cấu tháp cong,	1	x	Tạp chí cầu đường Việt Nam			Số 6 trang 22-29	6/2025
	-			ISSN1859-459X				

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 03 bài báo, số thứ tự (14, 19, 21).

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: không có

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: không

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế: Đủ theo qui định, không đề xuất thay thế

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS/TS:

Được bổ nhiệm PGS/TS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo:

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu)

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS):

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Đức Thị Thu Định